

**XÂY DỰNG MÔ HÌNH QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CHỈ DẪN ĐỊA LÝ
TỎI LÝ SƠN: KINH NGHIỆM TỪ MỘT SỐ MÔ HÌNH THÀNH CÔNG**

LÊ THỊ DIỆU CHI*

NGUYỄN VĂN PHÚC**

Ngày nhận bài: 22/04/2023

Ngày phản biện: 12/06/2023

Ngày đăng bài: 30/09/2023

Tóm tắt:

Quảng Ngãi là địa phương có nhiều nông sản nổi tiếng trong cả nước, trong đó sản phẩm tỏi Lý Sơn được xem là sản phẩm chủ lực được xây dựng bảo hộ chỉ dẫn địa lý vào năm 2020. Tuy nhiên, kể từ khi được bảo hộ chỉ dẫn địa lý đến nay, sản phẩm vẫn chưa phát huy được giá trị kinh tế và khai thác đúng tiềm năng. Nghiên cứu tập trung đánh giá thực trạng quản lý và khai thác chỉ dẫn địa lý tỏi Lý Sơn, tham khảo các mô hình quản lý, khai thác hiệu quả chỉ dẫn địa lý nước ngoài và trong nước. Từ đó, làm cơ sở đề xuất một số giải pháp xây dựng mô hình quản lý và khai thác bền vững chỉ dẫn địa lý tỏi Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Từ khóa:

Tỏi Lý Sơn, chỉ dẫn địa lý, Quảng Ngãi

Abstracts:

Quang Ngai is a region known for its prominent agricultural products in the country. Among these, the Ly Son garlic is considered a key product and was designated for protection of geographical indications in 2020. However, since receiving this designation, the product has not fully capitalized on its commercial value or reached its potential. This study delves into the current management and utilization of the Ly Son garlic's geographical indications (GIs), integrating management concepts and effectively leveraging both domestic and international GIs. The findings serve as a foundation for sustainable strategies in managing and exploiting the geographical indications of Ly Son garlic in Quang Ngai province.

Keywords:

Ly Son garlic, geographical indication, Quang Ngai.

* ThS., GV Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: chiltld@hul.edu.vn

** ThS., GV Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: phucnv@hul.edu.vn

• Ghi chú: Tài bài viết toàn văn tại địa chỉ: <http://tapchi.hul.edu.vn>.

1. Khái quát về chỉ dẫn địa lý tỏi Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Tỏi là cây trồng chính của huyện đảo Lý Sơn với diện tích canh tác hàng năm khoảng 330ha/448,9ha đất nông nghiệp và là sinh kế chủ yếu của 70% dân số của huyện đảo Lý Sơn. Đây cũng là sản phẩm đặc sản của tỉnh Quảng Ngãi có danh tiếng trong cả nước, năm 2017 tỏi Lý Sơn đã lọt vào danh sách “*top 10 sản phẩm quà tặng nổi tiếng Việt Nam*” của tổ chức kỷ lục Việt Nam¹.

Với tiềm năng kinh tế và kinh nghiệm canh tác của người dân, huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành đăng ký và được bảo hộ “nhãn hiệu tập thể hành - tỏi” vào năm 2007 (theo Quyết định số 19213/QĐ-SHTT, ngày 10/12/2007). Tuy nhiên, sau thời gian sử dụng nhãn hiệu tập thể, vẫn chưa phát huy được hiệu quả mong đợi xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: kiểm soát chất lượng sản phẩm (quy trình chăm sóc, chọn giống, sử dụng phân bón đối với tỏi Lý Sơn), ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng tỏi Lý Sơn không đồng đều; chính quyền địa phương chưa nỗ lực đẩy mạnh hoạt động quảng bá sản phẩm tỏi Lý Sơn tiếp cận đến người tiêu dùng và đảm bảo được đầu ra đối với tỏi Lý Sơn. Trên cơ sở đó, năm 2018 Ủy ban nhân dân (*gọi tắt là UBND*) tỉnh Quảng Ngãi đã ủy quyền cho huyện Lý Sơn thực hiện dự án xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý (*gọi tắt là CDĐL*) tỏi Lý Sơn. Sau 02 năm triển khai thực hiện từ tháng 12/2018 đến tháng 12/2020, dự án đã hoàn thành và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận CDĐL “Lý Sơn” cho sản phẩm “tỏi” số 00081 tại Quyết định số 2421/QĐ-SHTT vào ngày 29/6/2020². Theo đó, tổ chức trực tiếp quản lý CDĐL thuộc về UBND huyện Lý Sơn và khu vực địa lý mang chỉ dẫn được cấp gồm: xã An Bình, xã An Hải, xã An Vĩnh thuộc huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Chính những điều kiện về tự nhiên, yếu tố con người đã tạo nên đặc điểm nổi bật về điều kiện địa lý giúp cho sản phẩm Tỏi Lý Sơn được bảo hộ CDĐL. Về yếu tố tự nhiên, tỏi Lý Sơn được canh tác trên địa hình núi thấp và trên nền núi lửa cổ giúp thoát nước tốt, không bị ngập úng, thuận lợi cho sản xuất; khí hậu nhiệt đới gió mùa lượng mưa trung bình thấp, nhiệt độ không khí trung bình từ 21,8oC – 30,5oC; thổ nhưỡng nằm trên nền núi lửa với đất bazan khô, đá vôi san hô, cát kết vôi, bột kết, sét phù hợp với sự sinh trưởng của cây tỏi. Ngoài ra, các yếu tố về con người liên quan đến kinh nghiệm, bí quyết của người

¹ Tạp chí Sở hữu Trí tuệ và Sáng tạo, (2017), “*Top 10 đặc sản quà tặng nổi tiếng Việt Nam 2017*”, nguồn: <https://sohuutritue.net.vn/top-10-dac-san-qua-tang-noi-tieng-viet-nam-2017-d11773.html>, truy cập ngày 25/5/2023.

² Cục sở hữu trí tuệ (2021), “*Công báo Sở hữu công nghiệp số 389 tập B - quyền 3 (08.2020)*”, nguồn: <https://ipvietnam.gov.vn/danh-sach-cac-chi-dan-ia-ly-uoc-bao-ho-tai-viet-nam>, truy cập ngày 20/6/2023.

dân sản xuất tỏi cũng là cơ sở quan trọng làm nên đặc thù của tỏi Lý Sơn. Dựa vào lịch sử canh tác, cải tạo đất nông nghiệp hơn 400 năm, các kỹ thuật nông nghiệp như: làm đất, cải tạo ruộng trồng tỏi phù hợp với điều kiện khí hậu khô hạn của đảo, tạo nên tri thức nông nghiệp đặc thù chỉ có tại Lý Sơn³. Từ các yếu tố trên tạo nên chất lượng, uy tín, danh tiếng của tỏi Lý Sơn mang tính phân biệt với tỏi được trồng tại Quảng Ngãi và các vùng khác trên cả nước.

2. Đánh giá thực trạng quản lý và khai thác chỉ dẫn địa lý tỏi Lý Sơn, Quảng Ngãi

2.1. Kết quả đạt được từ hoạt động quản lý và khai thác chỉ dẫn địa lý tỏi Lý Sơn

Kể từ sau thời gian được cấp CDĐL Lý Sơn cho sản phẩm tỏi, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi với tư cách đơn vị quản lý CDĐL này đã có những chính sách trong khai thác, quản lý sản phẩm tỏi ra thị trường, bước đầu thu được những kết quả:

Thứ nhất, về phía người dân. Việc cấp CDĐL đã gia tăng giá trị thương hiệu cho tỏi Lý Sơn và giá trị kinh tế giúp cải thiện đời sống người dân địa phương. Giá trị kinh tế được chứng minh tại thời điểm tỏi Lý Sơn chưa được bảo hộ CDĐL, giá tỏi chỉ ở mức giá dao động từ 40.000 đồng/kg đến 60.000 đồng/kg vào năm 2019. Sau khi tỏi Lý Sơn được bảo hộ CDĐL đã được thu mua với giá thị trường dao động từ 150.000 đồng/kg đến 2.500.000 đồng/kg tùy vào từng loại tỏi tại huyện đảo Lý Sơn⁴. Ngoài giá trị kinh tế thì CDĐL tỏi Lý Sơn còn mang ý nghĩa tinh thần rất lớn trong việc duy trì, phát triển nghề trồng tỏi tại địa phương.

Thứ hai, về phía cơ quan quản lý. Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý CDĐL tỏi Lý Sơn được quan tâm triển khai. Huyện Lý Sơn đã triển khai xây dựng truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng công nghệ blockchain kết hợp với việc mã hoá phần mềm khai báo, quản lý và giám sát cơ sở dữ liệu vùng trồng tỏi Lý Sơn. Áp dụng tem truy xuất nguồn gốc, chống giả nhằm quản lý và giám sát chuỗi cung ứng từ giai đoạn sản xuất đến tay người tiêu dùng bằng công nghệ lưu trữ mã hoá trên thiết bị điện thoại di động thông

³ Trung tâm Thẩm định chỉ dẫn địa lý, Nhân hiệu quốc tế (2020), “Bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Lý Sơn” cho sản phẩm tỏi”, nguồn: https://ipvietnam.gov.vn/phat-trien-chi-dan-ia-ly/-/asset_publisher/SGA9PgvmYtWI/content-738/bao-ho-chi-dan-dia-ly-ly-son-cho-san-pham-toi?inheritRedirect=false, truy cập ngày 20/5/2023.

⁴ Đoàn Nhạn (2019), “Giải cứu tỏi Lý Sơn với mỗi ký giá 60.000 đồng”, Báo tuổi trẻ online, nguồn <https://tuoitre.vn/giai-cuu-toi-ly-son-voi-moi-ky-gia-60-000-dong-20190119131153489.htm>, truy cập ngày 5/6/2023.

minh (Android và IOS)⁵. Hệ thống đang trong giai đoạn chuyển giao kết quả là công cụ cần thiết cho việc quản lý hiệu quả CDĐL.

Thứ ba, về công tác phối hợp trong nghiên cứu và khai thác CDĐL tại Lý Sơn. Nhiều công trình, đề tài nghiên cứu được triển khai nhằm xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tại Lý Sơn an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP với sự liên kết sản xuất giữa 4 nhà: Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nông từ khâu sản xuất cho đến bảo quản, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm tại. Ứng dụng công nghệ trong sản xuất và chế biến các sản phẩm từ tỏi như: tỏi đen, nước tỏi đen ngâm mật ong, bột tỏi làm gia vị, tinh dầu tỏi và kết hợp với mô hình du lịch trải nghiệm, du khách tự trồng, chế biến các sản phẩm từ tỏi⁶. Qua đó, bước đầu hoàn thiện quy trình sản xuất và khai thác tỏi một cách bền vững, nâng tầm giá trị và thương hiệu tỏi Lý Sơn.

Thứ tư, về khai thác CDĐL tại Lý Sơn phát triển song hành với du lịch. Theo thống kê năm 2022 số lượt khách du lịch tại Lý Sơn đạt 135.000 lượt người và trong 3 tháng đầu năm 2023, huyện đón gần 11.000 lượt du khách du lịch, điều này cho thấy du lịch Lý Sơn đang có những chuyển biến tích cực sau thời gian dịch bệnh kể từ thời điểm CDĐL được cấp vào năm 2020⁷. Đóng góp cho thành công này đó là việc UBND huyện Lý Sơn kết hợp thêm loại hình du lịch nông nghiệp sinh thái về tỏi Lý Sơn khuyến khích phát triển song hành với du lịch biển đảo tại địa phương, nhiều tour du lịch trải nghiệm liên quan đến tỏi được khai thác như: tour tham quan ruộng tỏi, trải nghiệm trồng tỏi, chế biến các sản phẩm từ tỏi và mua các sản phẩm trực tiếp tại nơi sản xuất. Tuy nhiên, hiện nay quy mô loại hình du lịch này vẫn còn khá khiêm tốn và chưa được triển khai đồng bộ.

2.2. Khó khăn trong việc quản lý và khai thác chỉ dẫn địa lý tỏi Lý Sơn

Bên cạnh kết quả đạt được, thực trạng quản lý và khai thác CDĐL tại Lý Sơn vẫn còn tồn tại những khó khăn như:

Thứ nhất, UBND huyện Lý Sơn khó khăn trong việc kiểm soát nguồn gốc tỏi Lý Sơn cung ứng ra thị trường. Hiện nay, tình trạng tỏi được bán trực tiếp cho khách du lịch và thương lái không rõ nguồn gốc, xuất xứ từ các khu vực khác nhau được vận chuyển ngược

⁵ Phạm Thị Hương (2021), “*Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý tỏi Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi*”, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn chủ trì, tr.30.

⁶ Ví dụ: Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Lý Sơn; Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải nam Trung bộ; Viện Nghiên cứu Rau quả triển khai đề tài cấp Quốc gia: “*Nghiên cứu ứng dụng đồng bộ các giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất, bảo quản và chế biến tỏi Lý Sơn bền vững theo chuỗi giá trị*” với kinh phí lên đến 11,3 tỷ đồng thời gian triển khai từ năm 2021 đến 2023.

⁷ Báo lao động (2023) “Quảng Ngãi kích cầu du lịch, hút khách đến Lý Sơn”, <https://dulich.laodong.vn/tin-tuc/quang-ngai-kich-cau-du-lich-hut-khach-den-ly-son-1177854.html#>, truy cập ngày 20/8/2023.

ra đảo Lý Sơn nhằm mạo danh CDDL này đang trở nên phổ biến. Theo thống kê, chỉ trong mừng 8 và mừng 10 tháng giêng của năm 2021, lực lượng chức năng đã phát hiện 26 bao tỏi tươi trọng lượng hơn 1 tấn được chuyển từ đất liền ra đảo Lý Sơn⁸. Điều này không chỉ gây khó khăn đối với thương lái, khách hàng mà ngay chính người dân địa phương thì việc nhận diện, phân biệt bằng mắt thường các sản phẩm tỏi trên thị trường không dễ dàng. Đòi hỏi cơ quan quản lý phải có quy trình kiểm soát, truy xuất nguồn gốc và phối hợp xử lý kịp thời tình trạng mạo danh CDDL tỏi Lý Sơn.

Thứ hai, chậm trễ trong việc cấp phép sử dụng và khai thác CDDL tỏi Lý Sơn trên thực tế. Tính đến cuối năm 2022 CDDL tỏi Lý Sơn vẫn chưa có tổ chức, cá nhân nào được cấp phép sử dụng, mặc dù vào năm 2021, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đã tiếp nhận được 12 hồ sơ đăng ký. Điều này xuất phát từ việc chậm trễ trong việc hoàn thiện quy trình cấp phép sử dụng CDDL, tem truy xuất hàng hoá cũng như người dân trồng, chế biến, kinh doanh tỏi chưa nhận thức được sự thay đổi rõ rệt của việc sử dụng CDDL này.

Thứ ba, thiếu các kênh phân phối và tiêu thụ hiệu quả cho CDDL tỏi Lý Sơn. Kênh phân phối tỏi Lý Sơn hiện nay chủ yếu qua các kênh thu mua nhỏ lẻ và tự phát trên địa bàn huyện Lý Sơn và tỉnh Quảng Ngãi. Việc ứng dụng các trang thương mại điện tử, mạng xã hội trong tiêu thụ tỏi chưa được chú trọng triển khai, tập huấn đầy đủ đến người dân, và điều này dẫn đến các sản phẩm tỏi được bán trên các nền tảng này hiện nay chưa phổ biến, độ nhận diện và thu hút khách hàng chưa cao.

Thứ tư, việc quảng bá, truyền thông CDDL tỏi Lý Sơn chưa mang lại hiệu quả mong đợi. Trên địa bàn huyện Lý Sơn nói riêng và địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói chung còn hạn chế các banner, áp phích truyền thông xuất hiện quảng bá cho CDDL tỏi Lý Sơn hoặc thậm chí là các đặc sản nổi tiếng của địa phương. Gây khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn thông tin chính thống về nông sản tại địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và huyện Lý Sơn đến với người tiêu dùng. Ngoài ra, truyền thông, quảng cáo trên các nền tảng mạng xã hội thiếu tính chiến lược và chưa tiếp cận đến các khách hàng tiềm năng dẫn đến độ nhận diện và sự tương tác các sản phẩm chưa cao.

Thứ năm, người dân vẫn chưa nắm rõ được việc sử dụng CDDL đem lại lợi ích gì, cần điều kiện, thủ tục để được sử dụng CDDL, thông tin từ cơ quan quản lý CDDL đến người dân trồng tỏi còn hạn chế. Bên cạnh đó, trong cuộc chạy đua với lợi nhuận, nhiều hộ

⁸ Báo điện tử Vietnamnet, (2021) “Chở tỏi từ đất liền ra đảo Lý Sơn để giả thương hiệu”, nguồn: <https://vietnamnet.vn/cho-toi-tu-dat-lien-ra-dao-ly-son-de-gia-thuong-hieu-716965.html>, truy cập ngày 5/6/2023.

sản xuất tỏi trên huyện đảo đã nhập các giống tỏi từ các địa phương khác nhau trồng tại đảo Lý Sơn. Điều này vô hình trung làm suy giảm các giống tỏi bản địa và không đảm bảo chất lượng cũng như sự liên hệ điều kiện địa lý đối với giống tỏi đã được cấp CDĐL tỏi Lý Sơn.

3. Một số mô hình quản lý và khai thác thành công chỉ dẫn địa lý hiện nay

3.1. Mô hình quản lý và khai thác chỉ dẫn địa lý tại một số quốc gia

* Mô hình Thái Lan

Thái Lan hiện là một trong những quốc gia dẫn đầu về đăng ký CDĐL trong khu vực ASEAN khi tính đến đầu năm 2023 có đến 171 CDĐL được đăng ký trên tổng số 77 tỉnh và khoản 100 CDĐL đang trong quá trình đăng ký. Thông qua việc khai thác hệ thống CDĐL này, mỗi năm đã mang lại khoảng 40.000 triệu Baht Thái Lan (1,2 tỷ đô la Mỹ) cho người dân các địa phương tại Thái Lan⁹.

Để khai thác hiệu quả CDĐL này, Thái Lan đã thiết lập hệ thống quản lý CDĐL hiệu quả với các Cơ quan công nhận chất lượng CDĐL như: Viện tiêu chuẩn công nghiệp Thái Lan (TISI), Cục Tiêu chuẩn Thực phẩm và Hàng hóa Nông nghiệp Quốc gia (ACFS) và Cơ quan phê chuẩn về CDĐL là Cục Sở hữu trí tuệ Thái Lan. Bên cạnh đó, để quảng bá phát triển sản phẩm CDĐL hay các sáng kiến cấp quốc gia, Thái Lan đã đưa ra các chính sách¹⁰ như sau: (i) Thúc đẩy đăng ký CDĐL Thái Lan. Phổ biến thông tin về luật CDĐL và hệ thống đăng ký cho cộng đồng địa phương ở mỗi tỉnh (77 tỉnh). Quảng bá sản phẩm CDĐL tiềm năng của từng tỉnh; (ii) Thúc đẩy việc công nhận CDĐL ở Thái Lan. Tổ chức triển lãm tại Thái Lan, phát tài liệu về CDĐL của từng tỉnh, quảng bá sản phẩm CDĐL trên truyền hình, đài phát thanh, báo và tạp chí; (iii) Đẩy mạnh cơ chế kiểm soát và hệ thống truy xuất nguồn gốc. Xây dựng sổ tay hướng dẫn sản xuất sản phẩm CDĐL. Xây dựng phương pháp truy xuất nguồn gốc sản phẩm CDĐL. Xây dựng “Hệ thống kiểm soát CDĐL của Thái Lan” với các cơ quan có trách nhiệm của quốc gia; (iv) Hỗ trợ CDĐL Thái Lan cho thị trường nước ngoài: kết nối các dự án sản phẩm kết nghĩa qua tổ chức các ngày hội, triển lãm, festival,...; (v) Đăng ký CDĐL Thái Lan ở nước ngoài tại Liên minh Châu Âu hay Việt Nam đối với những sản phẩm CDĐL nổi bật tại Thái Lan đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn quốc tế.

⁹ WIPO, (2023), “Thailand Leads the Way to GI Registration in ASEAN Countries”, <https://www.wipo.int/ipadvantage/en/details.jsp?id=12717#en>, accessed on 20/08/2023.

¹⁰ WIPO, (2014), “The GI System in Thai Lan”, nguồn https://www.wipo.int/pdf/wipo_ssc_cai_13%2Fwipo-ssccai13topic-6-nisachol-sasanon.pptx&usg=AOvVaw1-WCtcTduIzc2xjFo5oNo, truy cập ngày 8/6/2023.

Thái Lan đã xây dựng một hệ thống kiểm soát CDDL bài bản với cơ chế kiểm soát truy xuất nguồn gốc và chứng nhận từ các cơ quan công nhận cho sản phẩm CDDL bao gồm: Cục Tiêu chuẩn Công nghiệp Thái Lan và Cục Tiêu chuẩn Thực phẩm và Hàng hóa Nông nghiệp Quốc gia. Kiểm soát được tiến hành dưới hai cấp độ: kiểm soát nội bộ (trong biên giới) thường được đại diện bởi một ủy ban CDDL ở cấp tỉnh. Kiểm soát bên ngoài cũng được thực hiện bởi cơ quan công nhận có trách nhiệm cung cấp sự công nhận cho tổ chức chứng nhận¹¹. Các cơ chế này đảm bảo rằng các sản phẩm CDDL của Thái Lan là sản phẩm chất lượng và có thể truy xuất nguồn gốc.

** Mô hình của Pháp*

Như các quốc gia trong Liên minh Châu Âu, Pháp đã phát triển và quản lý hệ thống CDDL (Geographical Indications - GI) với hai đối tượng bảo hộ: CDDL được bảo hộ (protected geographical indications - PGI) và Chỉ dẫn xuất xứ được bảo hộ (Protected Designation of Origin - PDO). Theo thống kê của Cơ quan quốc gia về kiểm soát nguồn gốc và chất lượng của Pháp (Institut National De L'origine Et De La Qualité - INAO) trong năm 2020 doanh thu về từ khai thác PDO lên tới 22,94 tỷ euro và PGI lên tới 4,8 tỷ euro trong đó tập trung các sản phẩm nông nghiệp và CDDL các sản phẩm có cồn¹².

Tương tự như Thái Lan, Pháp cũng xây dựng một hệ thống bảo hộ chỉ dẫn nguồn gốc và kiểm soát chất lượng sản phẩm được bảo hộ CDDL được đánh giá chặt chẽ và hiệu quả nhất trên thế giới thông qua sự tham gia của hệ thống cơ quan quản lý chuyên môn và của các cơ quan công quyền. Các cơ quan chuyên môn hoạt động liên quan đến quản lý, kiểm soát chất lượng và quảng bá đặc sản địa phương với cơ quan đầu mối là INAO thực hiện. Bên cạnh đó, còn có sự phối hợp của các cơ quan công quyền tham gia giám sát hệ thống CDDL ở cấp độ quốc gia, châu Âu với sự tham gia của ba bộ: Bộ Nông nghiệp, Bộ Kinh tế và Ngoại giao và Văn phòng Thủ tướng (Tổng Thư ký Ngoại giao). Ở cấp độ quốc tế, INAO, kết hợp với sự hỗ trợ của các Bộ và Đại sứ quán Pháp với mục đích chống lại hành

¹¹ Các cơ quan công nhận có trách nhiệm ở Thái Lan là: Viện Tiêu chuẩn Công nghiệp Thái Lan (TISI) và Cục Tiêu chuẩn Thực phẩm và Hàng hóa Nông nghiệp Quốc gia (ACFS). Đứng đầu cơ quan kiểm soát là Hội đồng GI. Điều này có nghĩa là các nhà sản xuất sẽ tuân theo thông số kỹ thuật đã được đăng ký và phê duyệt bởi Hội đồng GI.

Nguồn: WIPO (2014) “Worldwide Symposium on Geographical Indications” organized by the World Intellectual Property Organization (WIPO) and the Department of Intellectual Property (DIP) of Thailand. Bangkok, March 27 to 29, 2013.

¹² Institut national de l'origine et de la qualité (INAO). <https://www.inao.gouv.fr/Les-signes-officiels-de-la-qualite-et-de-l-origine-SIQO/Indication-geographique-protegee>, accessed August 26, 2023.

vi chiếm đoạt và làm giả CDĐL ở các nước thứ ba với khoảng 200 trường hợp vi phạm mỗi năm¹³.

Pháp còn triển khai chiến lược quảng bá đặc sản địa phương ở cấp độ quốc gia, theo đó INAO thống nhất ban hành các biểu tượng chứng nhận để gắn lên từng loại sản phẩm với các tiêu chí, điều kiện cụ thể. Trong quá trình triển khai các chiến lược quảng bá sản phẩm, các Hiệp hội thương mại chuyên ngành (tổ chức tập thể của các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm) đóng vai trò then chốt vì lợi ích toàn ngành. Ví dụ: như chiến lược quảng cáo CDĐL phô mai Comté Pháp của Ủy ban quản lý quận đa ngành (The Comité Interprofessionnel de Gestion du Comté - CIGC) đã sử dụng hiệu quả phương tiện in ấn và website quảng bá của CIGC (<http://www.comte.com/>); hay chiến lược triển khai quảng bá khuyến mại cho thị trường xuất khẩu dành cho CDĐL phô mát Roquefort nổi tiếng của Tổng liên đoàn các nhà sản xuất sữa cừu và các nhà công nghiệp Roquefort đã mang lại thành công rất lớn cho việc quảng bá và khai thác CDĐL toàn ngành¹⁴. Ngoài ra, các Hiệp hội thương mại chuyên ngành còn đóng vai trò quan trọng trong thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất, kinh doanh trong nội bộ tổ chức mình để đảm bảo đưa ra thị trường các sản phẩm đáp ứng đúng các điều kiện quy định, không gây ảnh hưởng đến uy tín và danh tiếng chung.

Về chương trình xúc tiến thương mại, INAO tổ chức triển khai rộng rãi các chương trình đào tạo, phổ biến kiến thức miễn phí dưới hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp cho cộng đồng để giới thiệu hệ thống bảo hộ chỉ dẫn nguồn gốc của mình. Các vấn đề về đào tạo, phổ biến kiến thức được thiết kế thành chuyên mục riêng trên cổng thông tin điện tử của INAO.

3.2. Mô hình quản lý và khai thác chỉ dẫn địa lý trong nước

Tính đến năm 2022, Việt Nam đã bảo hộ 125 CDĐL, bao gồm 112 CDĐL của Việt Nam và 13 CDĐL nước ngoài, không tính đến các CDĐL của nước ngoài được bảo hộ theo Điều ước quốc tế¹⁵. Tuy nhiên, trong số tất cả các CDĐL, không phải CDĐL nào cũng khai thác hiệu quả tiềm năng sau khi được đăng ký bảo hộ. Một trong những mô hình

¹³ Anne Laumonier (2017), “Some key points on how to ensure optimal management and protection of geographical indications”, International Seminar on Geographical Indications Yangzhou, June 29-July 1, 2017. https://www.wipo.int/edocs/mdocs/geoind/en/wipo_geo_yty_17/wipo_geo_yty_17_10-annex1.pdf, accessed August 26, 2023.

¹⁴ Xem thêm tại <http://www.roquefort.fr/en/news/discovering/the-lacaune-ewe/>, accessed August 26, 2023.

¹⁵ Cục Sở hữu trí tuệ, (2023) “Báo cáo thương niên hoạt động sở hữu trí tuệ 2022” Nhà xuất bản thanh niên, tr.107.

quản lý và khai thác bền vững CDĐL đó là mô hình cam Cao Phong hay vải thiều Lục Ngạn cụ thể như sau:

** Mô hình cam Cao Phong*

Cam Cao Phong đã được Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký CDĐL số 00046 theo Quyết định số 3947/QĐ-SHTT ngày 05/11/2013 và được sửa đổi vào năm 2021 tại Quyết định số 4506/QĐ-SHTT về việc sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký CDĐL số 00046 cho sản phẩm cam Cao Phong¹⁶. Việc quản lý và sử dụng CDĐL này được thực hiện theo Quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong cho sản phẩm cam quả ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND tỉnh Hoà Bình (sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND) do UBND tỉnh Hoà Bình thực hiện quyền sở hữu CDĐL và giao cho UBND huyện Cao Phong trực tiếp quản lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL trên cơ sở đề nghị của Hội sản xuất và Kinh doanh cam huyện Cao Phong. Qua quá trình quản lý và khai thác, sử dụng CDĐL Cao Phong cho sản phẩm cam đã đạt được những kết quả nhất định và có giá trị tham khảo cho các địa phương, cụ thể:

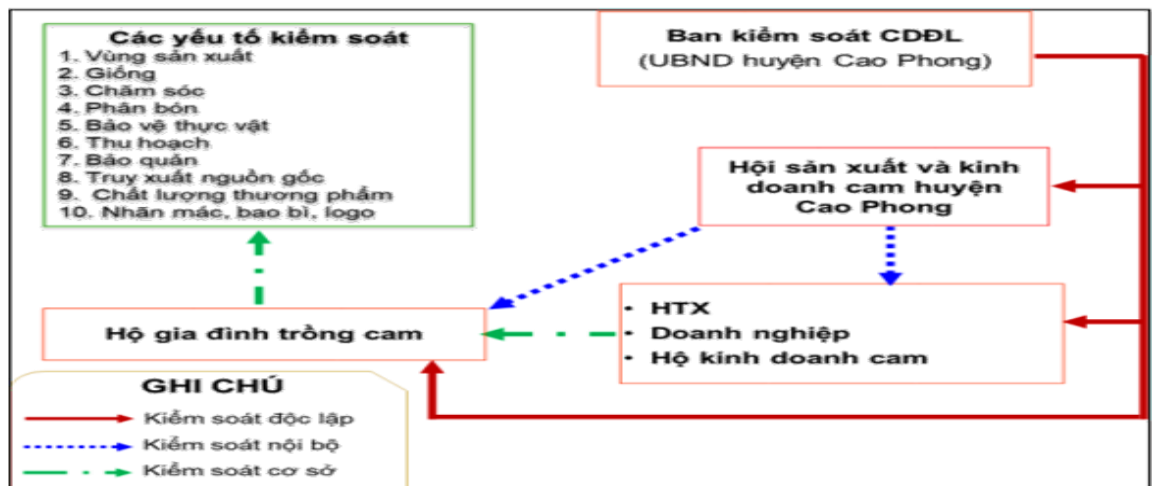
Về cơ chế quản lý và kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm mang CDĐL cam Cao Phong được tiến hành theo 2 mức độ: (i) kiểm soát nội bộ do Hội sản xuất và Kinh doanh cam huyện Cao Phong đảm nhiệm nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm Cam và các hoạt động sử dụng, khai thác và phát triển CDĐL của các tổ chức tập thể tại huyện Cao Phong; (ii) kiểm soát bên ngoài, do Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong chủ trì, chỉ đạo Ban Kiểm soát Chỉ dẫn địa lý Cao Phong phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan (gồm các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thuộc huyện Cao Phong) tiến hành kiểm tra việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL Cao Phong trong hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm cam¹⁷. Với quy trình quản lý và kiểm soát một cách chặt chẽ các yếu tố về vùng sản xuất,

¹⁶ Theo đó, tổ chức quản lý CDĐL là Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong; Khu vực địa lý được bảo hộ bao gồm Thị trấn Cao Phong, xã Tây Phong, xã Bắc Phong, xã Dũng Phong, xã Thu Phong, xã Hợp Phong, xã Bình Thanh, xã Thung Nai, xã Nam Phong và xã Thạch Yên thuộc huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Nguồn: Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhân hiệu quốc tế, (2021) “*Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cam Cao Phong*”, https://ipvietnam.gov.vn/vi_VN/web/guest/home?p_p_id=101&p_p_lifecycle=0&pstate, truy cập ngày 15/6/2023.

¹⁷ Tham khảo Điều 4, Quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong cho sản phẩm cam quả ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND tỉnh Hoà Bình (sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND)

giống, chăm sóc, phân bón, bảo vệ thực vật, thu hoạch, bảo quản, truy xuất nguồn gốc, chất lượng thương phẩm; nhãn mác, bao bì, logo góp phần đảm bảo tính đồng nhất về chất lượng CDDL cam Cao Phong trên thị trường.

Hình 1. Mô hình kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sản phẩm của chỉ dẫn địa lý cam Cao Phong



Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống Nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Mô hình CDDL cam Cao Phong còn thành công trong việc sử dụng các công cụ khai thác CDDL bao gồm: nhãn hiệu, tên thương mại, câu khẩu hiệu (slogan); phát triển thị trường thông qua catalogue, hồ sơ năng lực, tờ rơi, bao bì, tem; bên ngoài thông qua các biển quảng cáo, băng rôn, biển cửa hàng. Kể từ thời điểm bảo hộ đến nay, CDDL này đã có những tác động tích cực về kinh tế khi diện tích trồng cam của huyện Cao Phong đã tăng từ 827 ha năm 2014 với sản lượng 10.000 tấn đã tăng lên 2.817 ha năm 2019 với sản lượng trên 38.000 tấn (3,4 lần về diện tích và 3,8 lần về sản lượng). Ngoài ra, Hiệp hội sản xuất và Kinh doanh cam huyện Cao Phong tiến hành xây dựng kênh liên kết trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với cam Cao phong từ người trồng cam đến các kênh đại lý tại các cửa hàng tại Cao Phong, Hợp tác xã, Doanh nghiệp, hay siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện ích hoặc thị trường tại chỗ để đem tới người tiêu dùng trong khâu cuối cùng sản phẩm chất lượng nhất¹⁸.

* Mô hình vài thiệu Lục Ngạn

¹⁸ Trịnh Văn Tuấn (2021) “Quản lý và phát triển CDDL cho sản phẩm cam Cao Phong, tỉnh Hòa Bình”, đề tài khoa học cấp quốc gia do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống Nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì (SHTT.TW.31-2019)

Vải thiều Lục Ngạn được bảo hộ CDĐL tại Việt Nam theo Quyết định 102/QĐ-SHTT ngày 25/6/2008 của Cục Sở hữu trí Việt Nam, đến ngày 16/3/2021 vải thiều Lục Ngạn được Bộ Nông – Lâm – Ngư nghiệp Nhật Bản cấp Bằng bảo hộ CDĐL số 107¹⁹. Đây là sản phẩm nông nghiệp đầu tiên của Việt Nam được bảo hộ CDĐL tại thị trường Nhật Bản do UBND tỉnh Bắc Giang quản lý và làm chủ sở hữu. Để đạt được những thành công này, UBND tỉnh Bắc Giang đã có những chính sách trong việc nâng cao chất lượng và duy trì đặc tính của sản phẩm thông qua quảng bá hình ảnh, thương hiệu, gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm, mở rộng sản xuất theo các quy trình VietGap, GlobalGap, hữu cơ,... thực hiện cấp mã vùng kết hợp với giám định, đánh giá chất lượng định kỳ của sản phẩm²⁰. Ngoài ra, để đảm bảo chất lượng đối với thị trường yêu cầu cao như Nhật Bản, UBND tỉnh Bắc Giang đã tiến hành các nghiên cứu chuyên sâu về đặc tính của vải thiều Lục Ngạn với sự phối hợp của Viện Nghiên cứu Rau quả và Công ty Concetti nhằm phân tích các chỉ tiêu lý – hóa của quả vải thiều và các đặc điểm đặc thù về điều kiện tự nhiên, kỹ thuật canh tác vải thiều Lục Ngạn. Đây là một hướng đi mới phù hợp cho việc khai thác CDĐL ra các thị trường nước ngoài và thể hiện vai trò quan trọng của nghiên cứu và kiểm soát chất lượng CDĐL nông sản.

Về công tác quảng bá và khai thác CDĐL vải thiều đã được UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện nhiều giải pháp sáng tạo và linh hoạt, tận dụng thành công nền tảng trực tuyến để tiêu thụ vải thiều. Cụ thể, trong ngày 24/6/2023 chỉ trong vòng 4 giờ phát trực tiếp (livestream) trên các nền tảng mạng xã hội đã thực hiện 26 phiên livestream, với gần 1,7 triệu lượt xem tiêu thụ 23 tấn vải thiều Lục Ngạn²¹. Trước đó, ngày 4/6 chuỗi sự kiện “*Xúc tiến thương mại Xây dựng và Phát triển thương hiệu quả vải thiều xuất khẩu GlobalGap Bắc Giang*” đã được tổ chức với nhiều hoạt động xúc tiến thương mại như: chương trình thời trang “The Art Of Lychee” lấy cảm hứng từ quả vải thiều Lục Ngạn, tổ chức các tour du lịch tham quan “Lục Ngạn mùa vải chín”... Đây là cách quảng bá CDĐL và nông sản địa phương có chiến lược và hiệu quả so với các hình thức truyền thống.

¹⁹ Cục Sở hữu trí tuệ, (2022) “*Vải thiều Lục Ngạn và thanh long Bình Thuận được bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Nhật Bản thuộc top 10 sự kiện khoa học và công nghệ 2021*”, https://ipvietnam.gov.vn/vi_VN/web/guest/home?p_p_id=101&p_p_, truy cập ngày 15/6/2023.

²⁰ Nguyễn Thanh Bình (2022), “*Chỉ dẫn địa lý vải thiều Lục Ngạn tại Nhật Bản: Một chặng đường nhìn lại*”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Số. 1+2A (2022), tr92 – 94.

²¹ Báo Lao động (2023) “*Bắc Giang bán 23 tấn vải thiều sau 4 giờ livestream trên mạng xã hội*” <https://laodong.vn/kinh-doanh/bac-giang-ban-23-tan-vai-thieu-sau-4-gio-livestream-tren-mang-xa-hoi-1209416.ldo>, truy cập ngày 01/7/2023.

4. Bài học kinh nghiệm về xây dựng mô hình quản lý và khai thác chỉ dẫn địa lý tỏi Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm một số mô hình thành công và thực trạng những khó khăn trong công tác quản lý, khai thác CDĐL tỏi Lý Sơn. Bài viết xin được đề xuất các giải pháp trong việc xây dựng mô hình quản lý và khai thác hiệu quả CDĐL tỏi Lý Sơn như sau:

Thứ nhất, bài học kinh nghiệm từ mô hình của Thái Lan. Để khai thác, quảng bá hiệu quả CDĐL cho nông sản cần có sự kết hợp tổng thể các giải pháp liên quan đến: quảng bá, truyền thông và liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm thông qua các kênh phân phối trong và ngoài nước. Đặc biệt cần chú trọng việc xác lập CDĐL ra thị trường nước ngoài thông qua việc triển khai đăng ký sớm tại các thị trường tiềm năng như Châu Âu, khu vực Đông Nam Á. Ngoài ra, UBND huyện Lý Sơn có thể vận dụng mô hình kiểm soát, quản lý CDĐL một cách hiệu quả Thái Lan theo 2 cấp độ: kiểm soát nội bộ và kiểm soát ngoại vi (bên ngoài) với sự tham gia của nhiều cơ quan chuyên môn và địa phương (mục 3.1). Kiểm soát CDĐL thông qua việc sử dụng tem QR Code như các sản phẩm Thái Lan để truy xuất nguồn gốc sản phẩm giúp người tiêu dùng và chủ thể quản lý trong việc xác minh thông tin sản phẩm, nguồn gốc sản xuất, nguồn gốc xuất xứ hoặc quá trình sản xuất sản phẩm.

Thứ hai, bài học kinh nghiệm từ Pháp. Đối với mô hình quản lý và kiểm soát chất lượng CDĐL của Pháp điểm nổi bật và cần học tập đó là việc phối hợp giữa hệ thống quản lý chuyên môn và các cơ quan công quyền theo cả 3 cấp độ: cấp độ quốc gia, khu vực (EU) và quốc tế (sự hỗ trợ cơ quan ngoại giao tại nước ngoài). Ngoài ra, cần xây dựng một cơ quan đầu mối trực tiếp phụ trách thực hiện hoạt động quản lý, kiểm soát chất lượng CDĐL nói chung (như cơ quan INAO của Pháp) và tại các vùng mang CDĐL nói riêng. Kinh nghiệm trong quảng bá, khai thác CDĐL của Pháp cần có sự tham gia tích cực của các Hiệp hội thương mại chuyên ngành (ví dụ: Hiệp hội Roquefort, Hiệp hội CIGC của Pháp hay Hiệp hội tỏi Lý Sơn) đây là các tổ chức đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát chất lượng, cầu nối cung ứng sản phẩm mang CDĐL ra thị trường. Ngoài ra, Pháp cũng là mô hình tham khảo cho việc triển khai xúc tiến thương mại CDĐL các sản phẩm nông nghiệp thông qua hình thức đào tạo, chia sẻ kiến thức CDĐL miễn phí dưới nhiều hình thức nhằm thay đổi thói quen tiêu dùng.

Thứ ba, bài học kinh nghiệm từ mô hình trong nước của CDĐL cam Cao Phong và vải thiều Lục Ngạn. Điểm chung của hai mô hình này đó là việc xây dựng một chiến lược

quản lý và khai thác rõ ràng các CDĐL trong nước và tìm hướng mở rộng ra thị trường nước ngoài. Bên cạnh đó việc ứng dụng các nền tảng công nghệ, các chương trình xúc tiến thương mại hiệu quả trong quảng bá, tiêu thụ nông sản là bài học đáng tham khảo cho trường hợp CDĐL tỏi Lý Sơn. Trên cơ sở đó, tác giả có một số đề xuất cụ thể cho CDĐL tỏi Lý Sơn như sau:

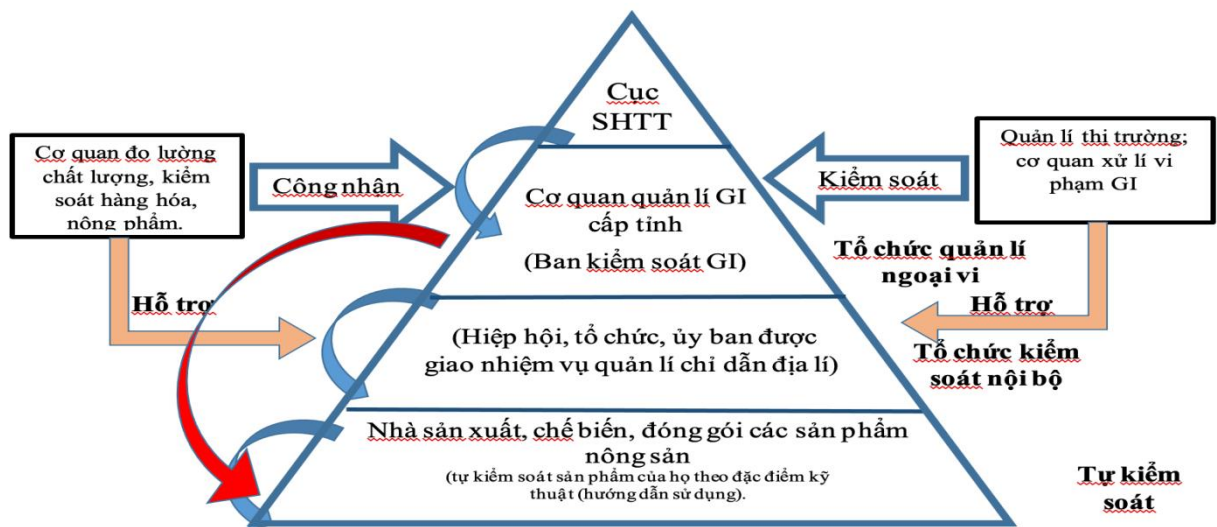
Một là, UBND huyện Lý Sơn cần phải có các giải pháp đồng bộ trong quảng bá, truyền thông, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm tỏi Lý Sơn theo một lộ trình truyền thông nhận diện thương hiệu rõ ràng. Cụ thể: (i) Xây dựng một câu chuyện thương hiệu về tỏi Lý Sơn để thu hút khách du lịch nhằm mục đích gây tò mò đối với du khách khi đặt chân đến Lý Sơn; (ii) Xây dựng bộ nhận diện CDĐL tỏi Lý Sơn bao gồm tên thương hiệu, câu khẩu hiệu (slogan); phát triển thị trường thông qua catalogue, hồ sơ năng lực, tờ rơi, bao bì, tem; nhận diện bên ngoài qua các maket, background, banner tại những nơi tập trung tâm du lịch và tại các bến tàu ra đảo; (iii) Quảng bá, xúc tiến thương mại thông qua các nền tảng mạng xã hội, các nhận vật có sự ảnh hưởng nhằm thay đổi cách tiếp cận truyền thống như mô hình vải thiều Lục Ngạn.

Hai là, cần định vị rõ hướng phát triển của CDĐL tỏi Lý Sơn gắn với sự phát triển của huyện đảo. Cần xác định rõ đối tượng khách hàng của CDĐL tỏi Lý Sơn chính là: du khách; cư dân địa phương; nhà sản xuất doanh nghiệp; nhà đầu tư. Xây dựng tỏi Lý Sơn phát triển theo hướng đặc sản không chạy theo số lượng (vì diện tích, sản lượng có hạn), tỏi Lý Sơn trở thành “chất dẫn” để nhận diện đặc trưng đảo Lý Sơn nhằm đẩy mạnh du lịch trải nghiệm phát triển kinh tế và định vị trong tâm trí khách hàng “Lý Sơn – vương quốc hành tỏi”.

Ba là, tạo kênh phân phối bền vững cho tỏi Lý Sơn như mô hình cam Cao Phong thông qua các đại lý phân phối, trung gian thu mua và phân phối đến các doanh nghiệp tiêu dùng. Xây dựng kênh liên kết trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với tỏi Lý Sơn từ người trồng tỏi đến tiến hành thu gom và tiêu thụ qua các kênh đại lý tại các cửa hàng tại Lý Sơn, hợp tác xã, doanh nghiệp, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện ích, sàn giao dịch điện tử hoặc thị trường tại chỗ để đem tới người tiêu dùng trong khâu cuối cùng.

Thứ tư, đề xuất xây dựng mô hình kiểm soát và quản lý CDĐL tỏi Lý Sơn.

Mô hình này tác giả kiến nghị trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm xây dựng mô hình kiểm soát, quản lý CDĐL của Thái Lan, Pháp và mô hình cam Cam Phong (mục 3); bên cạnh đó tác giả có những điều chỉnh đặc thù đối với CDĐL trong nước và CDĐL tỏi Lý Sơn.



Hình 2. Mô hình đề xuất kiểm soát và quản lý chỉ dẫn địa lý tại Lý Sơn

Việc quản lý và kiểm soát CDĐL tại Lý Sơn nên được xây dựng trên ba cấp độ:

(1) Tổ chức tự kiểm soát (Nhà sản xuất, chế biến) tự kiểm soát sản phẩm theo quy chuẩn kỹ thuật (hướng dẫn sử dụng CDĐL của tổ chức kiểm soát nội bộ);

(2) Kiểm soát nội bộ: được thực hiện bởi một ủy ban được thành lập ở cấp tỉnh (Hiệp hội tại Lý Sơn...) thực hiện kiểm tra chất lượng tổ chức sản xuất có tuân thủ các thông số kỹ thuật hay không, xử lý các hành vi phù hợp (hỗ trợ của Cơ quan quản lý thị trường, cơ quan xử lý Xây dựng sổ tay hướng dẫn sản xuất các sản phẩm CDĐL; phát triển các phương pháp truy xuất nguồn gốc của các sản phẩm CDĐL (với sự hỗ trợ cơ quan quản lý, đo lường và kiểm soát chất lượng). Việc kiểm soát được thực hiện mỗi năm một lần đối với việc lựa chọn ngẫu nhiên người sản xuất đăng ký sử dụng CDĐL (tiến hành kiểm tra tại hiện trường, kiểm tra các đặc tính vật lý và hóa học của sản phẩm CDĐL và việc đóng gói và dán nhãn dựa trên các yêu cầu của đặc điểm kỹ thuật trong quy chế);

(3) Kiểm soát ngoại vi (cơ quan quản lý cấp tỉnh về CDĐL) thực hiện kiểm soát CDĐL về các nhà sản xuất để xác minh sự tuân thủ với các thông số kỹ thuật được đặt ra và xử lý vi phạm. Kiểm soát trực tiếp tổ chức kiểm soát nội bộ (hiệp hội, ủy ban được giao nhiệm vụ quản lý CDĐL) và kiểm soát các nhà sản xuất, chế biến. Có sự hỗ trợ của cơ quan đo lường chất lượng, kiểm soát hàng hóa, nông phẩm thuộc Sở Khoa học Công nghệ và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cơ quan quản lý thị trường, an ninh mạng... tham gia hỗ trợ quản lý xử lý ngoại vi các hành vi xâm phạm CDĐL tại địa phương hỗ trợ cơ quan quản lý cấp tỉnh về CDĐL. Vai trò của Cục Sở hữu trí tuệ: xác nhận các thông số

kỹ thuật và phương pháp kiểm tra thủ công, phê duyệt giám sát trực tiếp kiểm soát ngoại vi ở các tỉnh.

5. Kết luận

Việc quản lý và khai thác CDDL tại Lý Sơn một cách bền vững không thể thực hiện trong một thời gian ngắn mà đòi hỏi phải có một lộ trình rõ ràng kết hợp với nhiều giải pháp tổng thể. Tuy nhiên, cần định vị chính xác hướng phát triển CDDL tại Lý Sơn trở thành đặc sản địa phương thúc đẩy du lịch và phát triển kinh tế chứ không đơn thuần là một loại gia vị thông thường. Chính mỗi người dân, lãnh đạo địa phương là một đại sứ thương hiệu quảng bá và khai thác bền vững CDDL tại Lý Sơn ra thị trường.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anne Laumonier (2017), *“Some key points on how to ensure optimal management and protection of geographical indications”*, International Seminar on Geographical Indications Yangzhou, June 29-July 1, 2017.
2. Nguyễn Thanh Bình (2022), *“Chỉ dẫn địa lý vải thiều Lục Ngạn tại Nhật Bản: Một chặng đường nhìn lại”*, Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Số. 1+2A (2022).
3. Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín (2023) *“Nghiên cứu ứng dụng đồng bộ các giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất, bảo quản và chế biến tỏi Lý Sơn bền vững theo chuỗi giá trị”* Đề tài khoa học cấp quốc gia phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Lý Sơn; Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải nam Trung bộ; Viện Nghiên cứu Rau quả thực hiện.
4. Phạm Thị Hương (2021), *“Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý tỏi Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi”*, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, UBND huyện Lý Sơn chủ trì.
5. Trịnh Văn Tuấn (2021) *“Quản lý và phát triển CDDL cho sản phẩm cam Cao Phong, tỉnh Hòa Bình”*, đề tài khoa học cấp quốc gia do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống Nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì (SHTT.TW.31-2019)

6. Wipo, (2014), “*The GI System in Thai Lan*”, nguồn https://www.wipo.int/pdf/wipo_ssc_cai_13%2Fwipo_ssc_cai_13_topic_6_nisachol_sasanon.pptx&usg=AOvVaw1-WCtcTduIzcz2xjFo5oNo, accessed on 8/6/2023.

7. WIPO (2014) “*Worldwide Symposium on Geographical Indications*” organized by the World Intellectual Property Organization (WIPO) and the Department of Intellectual Property (DIP) of Thailand. Bangkok, March 27 to 29, 2013.

8. WIPO, (2023), “*Thailand Leads the Way to GI Registration in ASEAN Countries*”, <https://www.wipo.int/ipadvantage/en/details.jsp?id=12717#en>, accessed on 20/08/2023.